TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH MINH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2023/HNGĐ-ST
Ngày 15- 11- 2023
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thiết

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thuỵ Thuý Ân

Ông Nguyễn Văn Chừng

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 15 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 200/2023/TLST-HNGĐ ngày 06/7/2023 về "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị **H T Mến**, sinh năm 1995 - xin vắng mặt

Nơi cư trú: Tổ 09, khóm 3, phường TP, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Anh **N T Nhân**, sinh năm 1987 - xin vắng mặt

Nơi cư trú: Số 4212/5, khóm 4, phường TP, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 06/7/2023 nguyên đơn chị Mến trình bày: Vào năm 2015, chị Mến và anh Nhân quen biết, tìm hiểu nhau và sau đó được sự đồng ý của hai bên gia đình nên anh chị tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường TP, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long theo Giấy

chứng nhận kết hôn số 83 ngày 27/10/2016. Vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được một khoảng thời gian thì thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và hiện tại đã sống ly thân từ đầu đầu năm 2022 cho đến nay.

Nguyên nhân mâu thuẫn, theo chị Mến cho rằng quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng thời gian sau vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cãi, xung đột dẫn đến mâu thuẫn và bất đồng quan điểm trong cuộc sống hằng ngày. Từ đó, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt và đã chính thức ly thân nhau từ đầu năm 2022 đến nay không trở về đoàn được.

Do tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Mến yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thành Nhân.

+ Về con chung: Chị Mến trình bày, trong thời gian sống chung, vợ chồng chị có 01 con chung tên Thiên Kim, sinh ngày 17/5/20217, hiện cháu Thiên Kim đang sống cùng anh Nhân tại địa chỉ khóm 4, phường TP, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. Chị Mến đồng ý giao con chung Thiên Kim cho anh Nhân trực tiếp nuôi dưỡng, chị Mến không cấp dưỡng nuôi con;

+ Về tài sản chung: Chị Mến không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Chị Mến không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nhân có đơn xin xét xử vắng mặt và có ý kiến. Chị Mến yêu cầu được ly hôn với anh Nhân thì anh đồng ý. Về con chung: Có 01 con chung tên Thiên Kim, sinh ngày 17/5/2017. Anh Nhân có yêu cầu tiếp tục nuôi con chung là Thiên Kim, không yêu cầu chị Mến cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nhân thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Xét bị đơn anh Nhân có nơi thường trú tại khóm 3, phường TP, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long do đó Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm được quy định tại khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Xét việc, chị Mến và anh Nhân có đơn đề nghị xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định. Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; xử vắng mặt.

[2] Xét mối quan hệ hôn nhân:

Chị Mến và anh Nhân quen biết, tìm hiểu nhau và sau đó được sự đồng ý của hai bên gia đình nên anh chị tiến tới hôn nhân vào năm 2015, sau đó có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường TP, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn 27/10/2016.

Về nguyên nhân mâu thuẫn theo chị Mến cho rằng quá trình chung sống vợ chồng anh chị có thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng về sau thì vợ chồng thường xuyên xảy ra cự cãi, xung đột dẫn đến mâu thuẫn và bất đồng quan điểm trong cuộc sống hằng ngày. Từ đó mà tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt và đã chính thức ly thân nhau từ đầu năm 2022 đến nay không còn sống chung với nhau.

Anh Nhân có đơn xin vắng mặt và có ý kiến: Anh Nhân đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Mến. Về con chung: Có 01 con chung tên Thiên Kim, sinh ngày 17/5/2017 hiện do anh Nhân nuôi dưỡng. Anh Nhân có yêu cầu tiếp tục nuôi con chung là Thiên Kim, không yêu cầu chị Mến cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nhân thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Căn cứ Điều 9; khoản 1 Điều 14, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Mến. Chị Mến được quyền ly hôn với anh Nhân.

[2.1] Về con chung: Chị Mến và anh Nhân có 01 con chung: Thiên Kim, sinh ngày 17/5/2017. Chị Mến đồng ý giao con chung cho anh Nhân trực tiếp nuôi dưỡng, chị Mến không cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, cháu Thiên Kim từ lúc anh chị sống ly thân nhau đến nay cháu vẫn sống với anh Nhân nên việc chị Mến đồng ý giao con chung Thiên Kim cho anh Nhân tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp đảm bảo các điều kiện sinh hoạt và ăn học của cháu. Nên việc chị Mến đồng ý giao con chung Thiên Kim cho anh Nhân trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở chấp nhận; Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nhân không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.2] Xét về tài sản chung: Chị Mến, anh Nhân không yêu cầu giải quyết, xem xét.

[2.3] Xét về nợ chung: Chị Mến, anh Nhân không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị Mến phải nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí về việc yêu cầu ly hôn; được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0001938, ngày 06 tháng 7 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 19; 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Mến.

- Về hôn nhân: Chị Mến được ly hôn với anh Nhân.

- Về con chung: Anh Nhân được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Thiên Kim, sinh ngày 17/5/2017; do anh Mến chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết phần cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Mến, anh Nhân không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Chị Mến, anh Nhân không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

2/ Về án phí sơ thẩm: Chị Mến phải nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí về việc yêu cầu ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0001938, ngày 06 tháng 7 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, chị Mến, anh Nhân được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát nhân dân Tx Bình Minh;
- Chi cục thi hành án DS TX Bình Minh;
-UBND phường TP;
- Lưu hồ sơ.
- Đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Minh Thiết